

Số: 458/BC-CTK

Lai Châu, ngày 26 tháng 9 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 9 và 9 tháng đầu năm 2022

Tính đến thời điểm tháng 9/2022, kinh tế toàn cầu trong năm 2022 được điều chỉnh giảm so với các dự báo đưa ra trước đó. Ngân hàng Thế giới dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2022 giảm đáng kể, từ mức 4,1% trong dự báo vào thời điểm đầu năm 2022 xuống còn 2,8% trong dự báo tháng 8/2022. Báo cáo Triển vọng kinh tế thế giới tháng 7/2022 của Quỹ Tiền tệ Quốc tế nhận định tăng trưởng toàn cầu năm 2022 đạt 3,2%, thấp hơn 0,4 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 4/2022. Báo cáo cập nhật Triển vọng phát triển kinh tế tháng 9/2022 của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) điều chỉnh giảm mạnh dự báo tăng trưởng kinh tế của một số nền kinh tế lớn so với dự báo đưa ra trong tháng 4/2022, cụ thể dự báo tăng trưởng GDP của Hoa Kỳ giảm từ 3,9% xuống còn 1,6%, khu vực đồng Euro giảm từ 3,3% xuống 2,5%, Nhật Bản giảm từ 2,7% xuống 1,4%, Trung Quốc giảm từ 5,0% xuống còn 3,3%. Trong khu vực Đông Nam Á, ADB nhận định tăng trưởng năm 2022 của In-đô-nê-xi-a đạt 5,4% (tăng 0,4 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 4/2022), Phi-li-pin đạt 6,5% (tăng 0,5 điểm phần trăm), Thái Lan đạt 2,9% (giảm 0,1 điểm phần trăm), Xin-ga-po đạt 3,7% (giảm 0,6 điểm phần trăm), Ma-lai-xi-a đạt 6,0% (giữ nguyên) và Việt Nam giữ nguyên mức 6,5% so với dự báo đưa ra vào tháng 4/2022.

Kinh tế Việt Nam đang hồi phục sau hai năm tổn thương, nhưng phải đối mặt với những thách thức trong nước cũng như môi trường kinh tế toàn cầu bất lợi trong ngắn hạn và trung hạn. Tăng trưởng xuất khẩu các mặt hàng công nghiệp chế biến, chế tạo dự báo sẽ chậm lại trong ngắn hạn khi nhu cầu trên toàn cầu yếu đi. Tuy nhiên, tiêu dùng trong nước mạnh hơn dự kiến sẽ bù đắp cho nhu cầu bên ngoài chững lại. Lạm phát bình quân dự báo đạt 3,8% trong năm 2022, khi nhu cầu trong nước tiếp tục được củng cố. Trong trung hạn, nền kinh tế Việt Nam phải đối mặt với những rủi ro lớn, gây ảnh hưởng đến tăng trưởng. Sự xuất hiện của các biến chủng Covid-19 cùng với hoạt động kinh tế gián đoạn vẫn là rủi ro chính. Áp lực lạm phát dai dẳng và triển vọng thắt chặt tiền tệ mạnh hơn, nhất là tại Hoa Kỳ và các nền kinh tế phát triển, có thể dẫn đến biến động trên các thị trường tài chính toàn cầu, làm suy giảm tăng trưởng kinh tế của Việt Nam hơn nữa, nhất là vào thời điểm các hoạt động kinh tế đang chững lại.

Trong tỉnh, UBND tỉnh Lai Châu kịp thời ban hành Kế hoạch, văn bản chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết, chỉ đạo điều hành của Chính phủ; tổ chức triển khai nhiều chương trình, hoạt động nhằm quảng bá, thu hút đầu tư, phát triển du lịch, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp và hỗ trợ nhân dân phát triển sản xuất kinh doanh. Kết quả các ngành, lĩnh vực cụ thể như sau:

I. PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Trong 9 tháng đầu năm 2022, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh còn gặp một số khó khăn, thách thức như: thời tiết mưa lũ, dịch bệnh trên gia súc gia cầm và cây trồng vẫn xảy ra, thị trường tiêu thụ không thuận lợi, giá vật tư đầu vào cho sản xuất tăng cao... gây ảnh hưởng tới công tác nuôi trồng và sản xuất của bà con nông dân trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên dưới sự chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các sở ban ngành chuyên môn có liên quan đã tập trung chỉ đạo, phát huy tối đa các nguồn lực, triển khai thực hiện có hiệu quả các Đề án, Nghị quyết để phát triển ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản, đồng thời chủ động triển khai các giải pháp để thực hiện nhiệm vụ “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 và phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội”, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, đảm bảo an sinh xã hội. Đến nay cơ bản các chỉ tiêu được giao đã đạt được những kết quả khả quan và nhiều khả năng đạt, vượt kế hoạch. Tình hình sản xuất nông nghiệp 9 tháng đầu năm 2022 thu được một số kết quả chủ yếu sau:

1.1. Nông nghiệp

Cây hàng năm

* Cây lúa: Diện tích gieo trồng cả năm ước đạt 31.973,65 ha giảm 1,0% so với chính thức năm trước. Diện tích giảm chủ yếu ở lúa nương là do lúa nương cho năng suất thấp, chi phí thóc giống cao, lợi ích kinh tế thấp, vì vậy bà con giảm dần diện tích lúa nương để đầu tư vào cây trồng cho hiệu quả kinh tế cao hơn như: Chè, chanh leo, sắn, mắc ca, mắc cạp...

Sản lượng lúa thu hoạch ước cả năm đạt 151.995,79 tấn tăng 0,01% so với chính thức năm trước (9 tháng năm 2022 ước đạt 63.337 tấn, tăng 0,48% so với cùng kỳ năm trước). Năng suất lúa cả năm ước đạt 47,54 tạ/ha.

- Lúa vụ Đông xuân: Diện tích gieo trồng đạt 6.827 ha tăng 0,66% so với vụ Đông xuân năm trước, diện tích lúa tăng chủ yếu ở huyện Than Uyên, Nậm Nhùn nguyên nhân là do các công trình thủy lợi hệ thống kênh mương dẫn nước được đầu tư tạo điều kiện thuận lợi đã giúp cho nhân dân chủ động được nguồn nước tưới nên một phần diện tích chân ruộng lúa 1 vụ (chỉ trồng được vụ Mùa) nay đã trồng được cả vụ Đông xuân. Sản lượng thu hoạch đạt 37.855,1 tấn tăng 0,44% so với vụ Đông xuân năm trước, năng suất đạt 55,45 tạ/ha. Sản lượng tăng do diện tích gieo trồng tăng.

- Lúa vụ Mùa: Diện tích gieo trồng lúa ước đạt 25.146,65 ha giảm 1,54% so với vụ mùa năm trước, sản lượng ước đạt 114.140,75 tấn, giảm 0,14% so với cùng kỳ năm trước (9 tháng đầu năm ước đạt 25.481,95 tấn tăng 0,54% so với cùng kỳ năm trước). Trong đó: Diện tích lúa ruộng ước đạt 23.110,65 ha tăng 0,09% so với chính thức năm trước, diện tích tăng chủ yếu do chuyển đổi cơ cấu cây trồng; sản lượng thu hoạch ước đạt 111.889,65 tấn tăng 0,22% so với vụ mùa năm trước; năng suất ước đạt 48,41 tạ/ha. Diện tích lúa nương ước đạt 2.036 ha, giảm 16,12% so với chính thức năm trước, diện tích lúa nương giảm là do lúa nương cho năng suất thấp, chi phí thóc giống cao, lợi ích kinh tế thấp, vì

vậy trong những năm gần đây bà con giảm dần diện tích lúa nương để đầu tư vào cây trồng cho hiệu quả kinh tế cao hơn như: Chè, chanh leo, sắn, mắc ca, mắc cạp, dong giềng... Sản lượng thu hoạch ước đạt 2.251,10 tấn giảm 15,37%; năng suất ước đạt 11,06 tạ/ha.

* Cây ngô: Diện tích gieo trồng ước cả năm đạt 20.424,60 ha giảm 1,97% so với chính thức năm trước, diện tích ngô giảm chủ yếu tại các huyện Mường Tè, Tân Uyên, Phong Thổ là do một số diện tích đất nương đã bạc màu không đem lại hiệu quả kinh tế, bà con chuyển sang trồng các loại cây lâu năm như chè, mắc ca, quế theo các dự án của Tỉnh về chuyển đổi cơ cấu cây giống cho năng suất, chất lượng hiệu quả kinh tế cao từ đó góp phần xóa đói giảm nghèo bền vững cho bà con nhân dân; Sản lượng cả năm ước đạt 75.352,02 tấn (9 tháng năm 2022 sản lượng ngô ước đạt 64.620 tấn, giảm 0,52% so với cùng kỳ năm trước); Năng suất ước đạt 36,89 tạ/ha.

* Đậu tương: Diện tích gieo trồng ước đạt 962,54 giảm 17,37% trong đó diện tích vụ Đông xuân đã cho thu hoạch đạt 553,52 ha giảm 14,25%. Sản lượng ước 553,52 tấn giảm 10,31% so với cùng kỳ năm trước, năng suất ước đạt 10,36 tạ/ha.

* Cây lạc: Diện tích gieo trồng ước đạt 963,45 ha giảm 26,01% so với năm trước; trong đó diện tích vụ Đông xuân đã cho thu hoạch đạt 494,25 ha giảm 13,67%; Sản lượng lạc ước 577,28 tấn giảm 10,84%, năng suất ước đạt 11,68 tạ/ha.

Diện tích đậu tương, lạc giảm chủ yếu ở các huyện Tam Đường, Than Uyên, Tân Uyên là do đa số diện tích lạc, đậu tương là trồng xen canh với các cây trồng khác như cây ăn quả, cây chè đến thời điểm cây sinh trưởng phát triển tốt, độ che phủ rộng không đủ diện tích cho lạc, đậu tương sinh trưởng vì vậy diện tích bị giảm xuống.

* Cây rau, đậu

Diện tích gieo trồng rau các loại 9 tháng đầu năm ước đạt 1.952 ha tăng 3,01%; Sản lượng rau các loại đạt 15.605,54 tấn tăng 2,93%. Diện tích rau tăng chủ yếu là do rau có thời gian sinh trưởng ngắn, chi phí đầu tư ít, lợi nhuận cao nên các mô hình rau quả sạch, an toàn phát triển mạnh nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường trong Tỉnh và xuất khẩu sang các tỉnh khác.

Đậu các loại ước đạt 238,01 ha giảm 3,86%; Sản lượng đậu ước 129,79 tấn giảm 5,13% so với năm trước.

Cây lâu năm

Ước 9 tháng đầu năm 2022 tổng diện tích trồng cây lâu năm trên địa bàn Tỉnh đạt 35.464,65 ha tăng 3,94% so với cùng kỳ năm trước. Diện tích tăng cao ở một số cây trồng chính như: Mắc ca, chè, xoài, lê... do phù hợp với điều kiện khí hậu và đem lại hiệu quả kinh tế cao nên bà con mở rộng diện tích trồng mới.

- Chuối: Diện tích chuối ước đạt 3.849,2 ha giảm 10,41 so với cùng kỳ năm trước; Sản lượng ước đạt 31.151,16 tấn. Diện tích cây chuối giảm do cây cần cỗi và không có thị trường tiêu thụ do ảnh hưởng của dịch Covid-19 phía

Trung Quốc đã thực hiện chính sách cấm biên để kiểm soát dịch bệnh Covid-19, hoạt động xuất, nhập khẩu chuỗi tại cửa khẩu Ma Lù Thàng phải tạm ngừng hoạt động trong 6 tháng đầu năm 2022 nên bà con chuyển sang cây khác có giá trị kinh tế cao hơn.

- Cao su: Diện tích cao su ước đạt 12.921,4 ha giảm 0,5% so với cùng kỳ năm trước. Diện tích giảm ở huyện Mường Tè, Phong Thổ do diện tích già cỗi cho năng suất thấp. Cao su là cây trồng trọng điểm, đem lại hiệu quả kinh tế cao, tạo công ăn việc làm ổn định cho người dân trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Sản lượng cao su ước đạt 5.050 tấn tăng 24,21% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng tăng do diện tích khai thác mở rộng. Số diện tích trên hiện đang được công nhân các công ty, doanh nghiệp đầu tư chăm sóc theo đúng kỹ thuật, kết hợp với điều kiện đất đai, khí hậu phù hợp nên cây cao su hiện đang phát triển rất tốt.

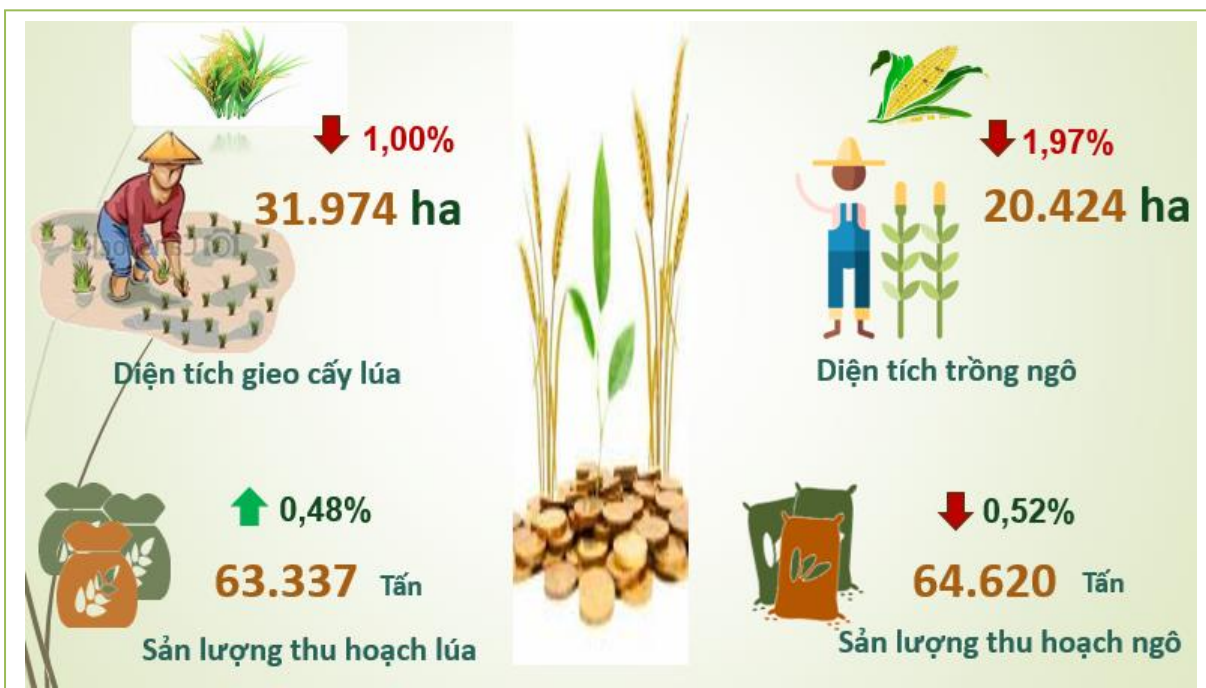
- Chè: Diện tích chè hiện có ước đạt 9.097,44 ha tăng 5,8% so với cùng kỳ năm trước diện tích tăng chủ yếu ở huyện Tam Đường, Sìn Hồ, Than Uyên, Tân Uyên do dự án trồng chè đang được triển khai. Sản lượng 9 tháng đầu năm 2022 ước đạt 39.744 tấn tăng 16,16% so với cùng kỳ năm trước, tăng chủ yếu là do diện tích chè cho thu hoạch tăng.

Công tác bảo vệ thực vật

Trong 9 tháng tổng diện tích bị nhiễm dịch hại là 2.730 ha; diện tích áp dụng các biện pháp phòng trừ 2.331 ha; diện tích nhiễm sâu bệnh giảm 602 ha so với cùng kỳ năm trước, không có diện tích mất trắng do sâu bệnh. Các loại gây hại chủ yếu như: Tập đoàn rầy, sâu cuốn lá nhỏ, đạo ôn lá, bệnh khô vằn, vàng lá sinh lý, bệnh thối bẹ, bệnh bạc lá... trên cây lúa; sâu keo mùa thu, bệnh đốm lá lớn, bệnh đốm lá nhỏ... trên cây ngô và các loại sâu bệnh khác trên cây chè, cây ăn quả, rau màu, dong riềng.

Diện tích và Sản lượng một số cây trồng 9 tháng đầu năm 2022

So với cùng kỳ năm trước



Chăn nuôi

* Số lượng, sản lượng đàn gia súc, gia cầm chủ yếu tại thời điểm báo cáo

	Số lượng (con)	Số lượng so với cùng kỳ năm trước (%)	Sản lượng thịt hơi xuất chuồng 9 tháng (Tấn)	Sản lượng so với cùng kỳ năm trước (%)
Trâu	92.679	100,42	1.918	102,35
Bò	23.460	109,32	359	103,16
Lợn	213.960	106,81	7.704	104,80
Gia cầm	1.750.000	102,64	3.993	101,29
<i>Trong đó: Gà</i>	1.383.000	104,30	2.286	101,11

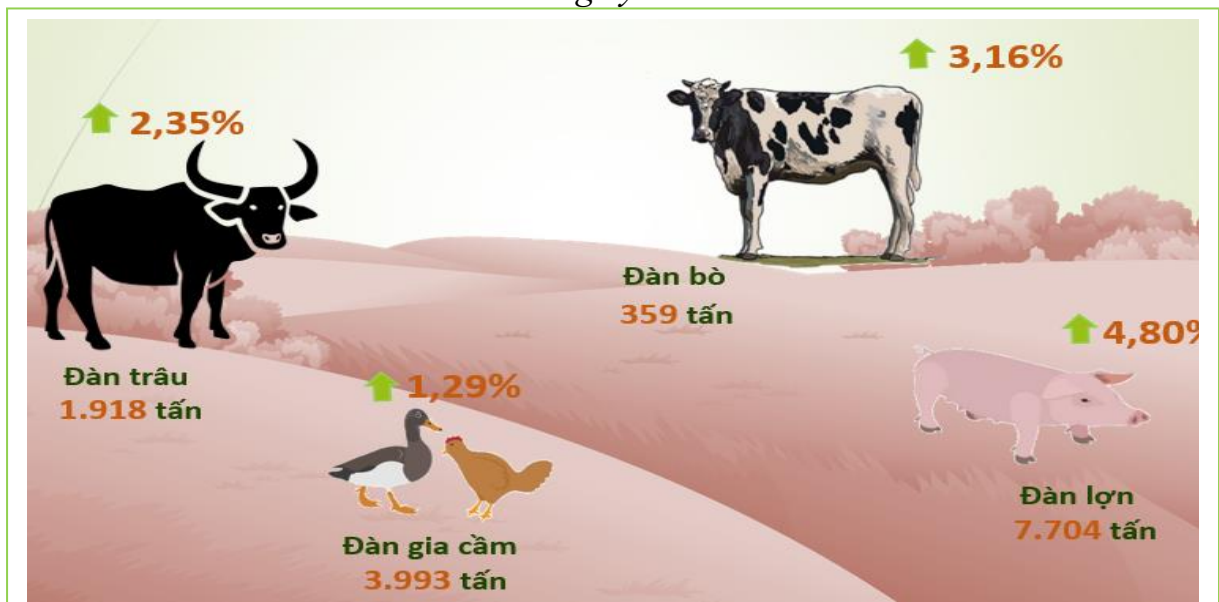
Nhìn chung trong 9 tháng đầu năm 2022, số lượng đàn trâu vẫn ổn định so với cùng kỳ năm trước; Số lượng đàn bò tăng cao do tình hình dịch bệnh ổn định, sản lượng bò xuất chuồng tăng và do giá thịt bò khá ổn định, hiệu quả kinh tế cao, người dân cũng đã tái đàn sau khi xuất chuồng; Số lượng đàn lợn tăng cơ bản được các Doanh nghiệp, hộ gia đình chủ động tái đàn; Số lượng đàn gia cầm trên địa bàn tăng nhẹ.

Tình hình dịch bệnh

Từ đầu năm đến nay một số dịch bệnh nguy hiểm đã xảy ra trên đàn vật nuôi như: bệnh DTLCP, Viêm da nổi cục, Tụ huyết trùng trâu, bò. Tổng số gia súc nhiễm bệnh 123 con, số gia súc mắc bệnh giảm rất nhiều so với cùng kỳ năm 2021 (123/1.525 con) trong đó: Số chết và tiêu hủy 97 con; số gia súc khỏi bệnh 26 con. Cơ quan chuyên môn trên địa bàn tỉnh đã trực tiếp kiểm tra nắm bắt tình hình và phối hợp với chính quyền cơ sở giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh tại ổ dịch và những khu vực lân cận; thực hiện tiêu hủy gia súc chết theo quy định; hướng dẫn triển khai thực hiện công tác vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường trong chăn nuôi, khu vực đang có dịch và những nơi nguy cơ cao (chợ, điểm buôn bán, giết mổ...).

Sản lượng xuất chuồng đàn gia súc, gia cầm 9 tháng 2022

So với cùng kỳ năm trước



1.2. Lâm nghiệp

Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng: Trong 9 tháng đầu năm 2022 ước trồng được 2.353 ha, vượt 17,7% KH, trong đó: Trồng rừng phòng hộ 174 ha (ước thực hiện cả năm 209 ha đạt 104,5% KH); trồng rừng sản xuất 2.179 ha. Đồng thời, các huyện, thành phố đã trồng mới ước đạt 556 ha mắc ca, ước thực hiện cả năm thực hiện đảm bảo kế hoạch giao.

Khai thác lâm sản: Sản lượng khai thác gỗ và lâm sản khác 9 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn toàn tỉnh ước đạt 3.435 m³ gỗ các loại, giảm 1,86% so với cùng kỳ năm trước.

Khai thác củi 9 tháng đầu năm 2022 ước đạt 281.965 ste, giảm 1,44% so với cùng kỳ năm trước. Khai thác củi giảm do việc các hộ dân sử dụng các chất đốt thay thế như: Gas, Biogas, Điện... để đun nấu. Số lượng củi được khai thác chủ yếu để làm chất đốt phục vụ cho cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, chế biến thức ăn chăn nuôi, nấu rượu... của nhân dân các dân tộc trong tỉnh và được thu nhặt ở những khu vực ven rừng phòng hộ, rừng tái sinh và các sản phẩm cành cây thu nhặt được từ rừng sản xuất trước.

Thiệt hại rừng: Tổng số vụ vi phạm các quy định về bảo vệ và phát triển rừng đã phát hiện tính từ đầu năm đến nay là 285 vụ, trong đó: Phá rừng trái pháp luật 108 vụ (diện tích thiệt hại 7,18 ha); Khai thác rừng trái pháp luật 57 vụ; Mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật 69 vụ; Vi phạm quy định về quản lý hồ sơ lâm sản trong vận chuyển, mua bán, cất giữ, chế biến lâm sản 06 vụ; Tàng trữ lâm sản trái pháp luật 40 vụ; Vi phạm quy định về PCCCR gây cháy rừng 04 vụ, vi phạm khác 01 vụ. Số vụ vi phạm đã xử lý 279 vụ (xử phạt hành chính). Lâm sản, tang vật, phương tiện tạm giữ hoặc tịch thu: Gỗ xẻ: 18,292 m³, trong đó gỗ quý hiếm 1,08 m³; Gỗ tròn: 254,71 m³, trong đó gỗ quý hiếm: 242,48 m³.

1.3. Thủy sản

Tổng sản lượng thủy sản ước tính 9 tháng đầu năm 2022 ước đạt 2.271,15 tấn tăng 6,82% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng thủy sản tăng chủ yếu do diện tích nuôi trồng lồng bè, bể bồn năm nay cho thu hoạch.

	Ước tính 9 tháng năm 2022 (Tấn)	So với cùng kỳ năm trước (%)
Tổng sản lượng thủy sản	2.271,15	106,82
Sản lượng thủy sản nuôi trồng	2.007,08	106,89
Sản lượng thủy sản khai thác	264,07	106,30

2. Sản xuất công nghiệp

Trong 9 tháng năm 2022 tình hình hoạt động sản xuất của các cơ sở cá thể và doanh nghiệp có hoạt công nghiệp trên địa bàn diễn ra ổn định và có xu hướng tăng do dịch Covid-19 cơ bản đã được kiểm soát, khống chế. Các cơ chế, chính sách hỗ trợ các đơn vị sản xuất kinh doanh của Nhà nước, Chính phủ,

Tỉnh được triển khai, thực hiện đồng bộ, kịp thời đã kích thích hoạt động sản xuất của các cơ sở sản xuất công nghiệp của tỉnh nên hầu hết các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh đã hoạt động bình thường trở lại. Sản phẩm công nghiệp trong 9 tháng năm 2022 sản xuất ra đã cung ứng đầy đủ cho nhu cầu tiêu dùng xã hội và các chuỗi sản xuất, kinh doanh tiếp theo. Công tác phòng chống dịch tại các cơ sở công nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh khác vẫn duy trì thường xuyên, an toàn và hiệu quả.

* Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) trên địa bàn tỉnh quý III/2022 là 129,37%, tăng 29,37% so với quý trước; giảm 3,93% so với cùng kỳ năm trước. Mức tăng chỉ số IIP so với quý trước và giảm so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là do ngành sản xuất, truyền tải và phân phối điện tác động tới lần lượt tăng 29,94% và giảm 4,13%. Trong đó: Khai khoáng tăng 8,22% so với quý trước, tăng 31,05% so với cùng kỳ năm trước; Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,61% so với quý trước, giảm 0,51% so với cùng kỳ năm trước; Sản xuất và phân phối điện tăng 29,94% so với quý trước, giảm 4,13% so với cùng kỳ năm trước; Cung cấp nước và thu gom rác thải tăng 4,45% so với quý trước, tăng 11,02% so với cùng kỳ năm trước.

* Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) trên địa bàn tỉnh 9 tháng năm 2022 là 124,92%, tăng 24,92% so với cùng kỳ năm trước. Mức tăng chỉ số (IIP) so với cùng kỳ năm trước là do mức tăng của ngành sản xuất, truyền tải và phân phối điện tăng tác động mạnh. Trong đó: Ngành Khai khoáng tăng 2,7%; Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 5,09%; Sản xuất và phân phối điện tăng 25,56%; Cung cấp nước và thu gom rác thải tăng 5,55%, cụ thể như sau:

- Ngành công nghiệp khai khoáng có chỉ số 102,7%, tăng 2,7% so với cùng kỳ năm trước.

- Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo có chỉ số 105,09%, tăng 5,09% so với cùng kỳ năm trước. Tăng so với cùng kỳ năm trước do hầu hết các ngành tăng: Ngành sản xuất chế biến thực phẩm tăng 3,93% so với cùng kỳ năm trước, năm nay thời tiết mưa sớm, mưa nhiều đã tạo điều kiện cho cây chè sinh trưởng, phát triển tốt, vùng nguyên liệu chè trên địa bàn tỉnh dần ổn định và cho năng suất cao hơn đã tạo điều kiện cho ngành sản xuất chế biến liên quan đến chè tăng sản lượng sản xuất, bên cạnh đó thị trường tiêu thụ, thị trường xuất khẩu cũng được phục hồi, tăng trưởng; Sản xuất đồ uống tăng 18,01% so với cùng kỳ năm trước; Ngành sản xuất trang phục tăng 55,56% so với cùng kỳ năm trước; Ngành sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 14,29% so với cùng kỳ; Ngành sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 18,52% so với cùng kỳ năm trước; Ngành Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn tăng 22,7% so với cùng kỳ năm trước; Ngành Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 18,97% so với cùng kỳ năm trước.

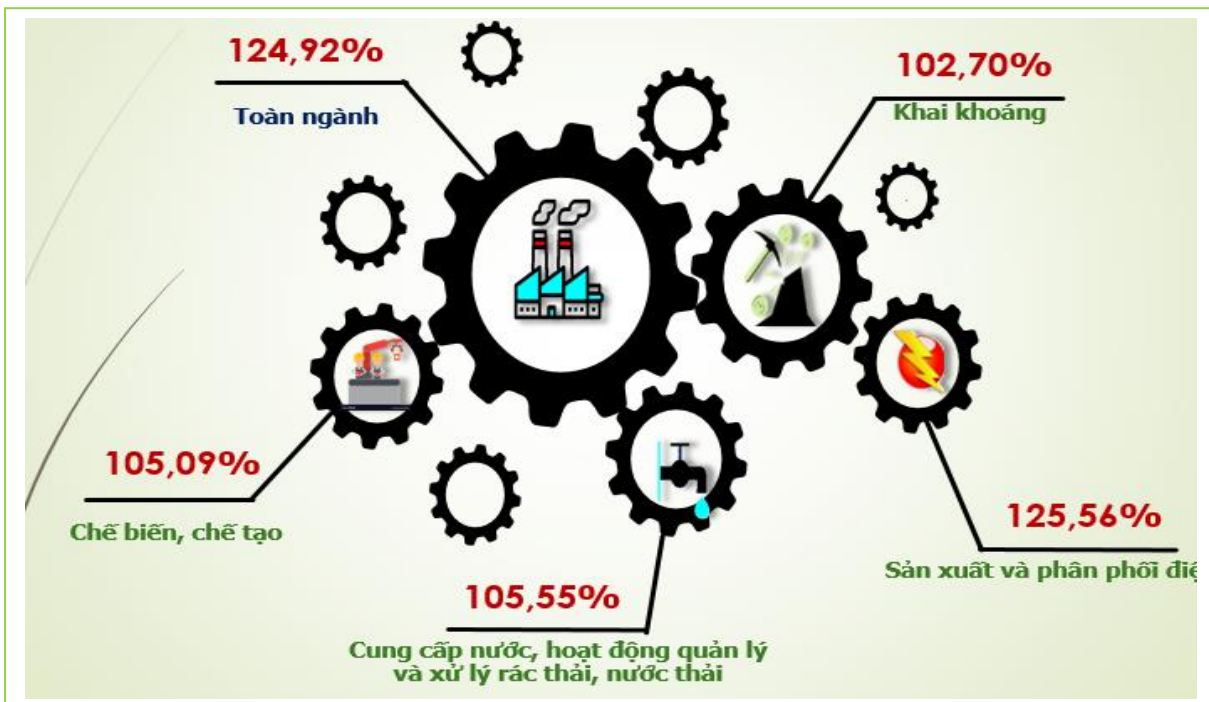
- Ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí có chỉ số 125,56%, tăng 25,56% so với cùng kỳ năm trước. Trong 9 tháng năm trên địa bàn tỉnh Lai Châu thời tiết mưa sớm, mưa nhiều, các trận mưa to kéo dài làm cho lưu lượng nước tại các hồ thủy điện luôn điều tiết ổn

định và có thêm 05 thủy điện mới hoàn thành đi vào hoạt động (thủy điện Nậm Pạc 1 với công suất lắp máy 14,5 (MW), Nậm Pạc 1A với công suất lắp máy 6,2 (MW), Hua Bun với công suất lắp máy 11,2 (MW), Pắc Ma với công suất lắp máy 160 (MW), Nậm So 2 với công suất lắp máy 18 (MW).

- Ngành Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải có chỉ số 105,55%, tăng 5,55% so cùng kỳ. Cụ thể: Ngành khai thác, xử lý và cung cấp nước tăng 2,56% và hoạt động thu gom rác thải tăng 2,04% so với cùng kỳ năm trước, do dịch Covid-19 cơ bản đã được kiểm soát nên nhu cầu đi lại của người dân tăng cao làm cho nhu cầu tiêu dùng nước sạch nhất là nước đóng chai tăng; Công ty cổ phần cấp nước tỉnh và Các công ty, HTX thu gom rác thải trên địa bàn Thành phố và các huyện vẫn đảm bảo cung cấp nước ổn định, đầy đủ, lắp đặt mới nhanh chóng cũng như liên tục cho công nhân theo dõi các hệ thống nước đang sử dụng để kịp thời thay thế, sửa chữa.

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 9 tháng đầu năm 2022

So với cùng kỳ năm trước



**Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu
quý III và 9 tháng đầu năm 2022**

Đơn vị tính: %

	Quý III/2022 so với cùng kỳ	9T/2022 so với cùng kỳ
Chè (trà) nguyên chất (như: chè (trà) xanh, chè (trà) đen)	95,61	102,28
Nước tinh khiết	108,57	109,28
Gạch xây dựng bằng đất sét nung (trừ gốm, sứ) quy chuẩn 220x105x60mm	69,83	101,06
Gạch và gạch khối xây dựng bằng xi măng, bê tông hoặc đá nhân tạo	149,80	118,39
Cấu kiện làm sẵn cho xây dựng hoặc kỹ thuật dân dụng, bằng xi măng, bê tông hoặc đá nhân tạo	163,83	140,32
Điện sản xuất	95,83	125,61
Điện thương phẩm	114,96	110,96
Nước uống được	111,95	105,08
Đá xây dựng khác	131,90	102,99
Cửa ra vào, cửa sổ bằng sắt, thép	117,22	107,17

*** Chỉ số sử dụng lao động 9 tháng đầu năm 2022:** Do tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh cơ bản được kiểm soát, lực lượng lao động trong các doanh nghiệp đã quay trở lại làm việc bình thường làm cho chỉ số sử dụng lao động trong các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh từ đầu năm đến nay đã ổn định trở lại và có xu hướng tăng. Chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp 9 tháng năm 2022 đạt 117,88%, tăng 17,88% so với cùng kỳ năm trước. Phân theo thành loại hình doanh nghiệp: Doanh nghiệp nhà nước đạt 112,03%, tăng 12,03% so với cùng kỳ năm trước; Doanh nghiệp ngoài quốc doanh đạt 125,23%, tăng 25,23% so với cùng kỳ năm trước (mức tăng 34,12% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là do lao động trong các nhà máy, công ty hoạt động trong ngành sản xuất thủy điện tăng).

3. Thương mại, dịch vụ, vận tải, xuất nhập khẩu và doanh nghiệp

3.1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ

* Tổng mức bán lẻ trên địa bàn tỉnh Lai Châu quý III/2022 ước đạt 1.536.403,6 triệu đồng, giảm 2,29% so với quý trước, tăng 9,46% so cùng kỳ năm trước. Giảm so với quý trước chủ yếu do các hoạt động du lịch, sự kiện văn hóa, lễ hội và các kỳ nghỉ lễ dài ngày tập trung vào các tháng trong quý II; tăng so với cùng kỳ năm trước do dịch bệnh được kiểm soát nhu cầu tiêu dùng cao.

* Tổng mức bán lẻ hàng hóa 9 tháng đầu năm 2022 ước đạt 4.684.854,3 triệu đồng, tăng 8,78% so với cùng kỳ năm trước. Tăng so với cùng kỳ năm trước do năm 2022 dịch Covid-19 đã cơ bản được khống chế nên các hoạt động sản xuất kinh doanh đã hoạt động trở lại bình thường làm cho nền kinh tế dần được hồi phục, tạo việc làm, thu nhập cho người lao động... đã kích cầu tiêu dùng xã hội tăng trở lại.

So với cùng kỳ năm trước các nhóm hàng biến động cụ thể như sau: Lương thực, thực phẩm ước đạt 1.419.629 triệu đồng giảm 5,5%; Hàng may mặc ước đạt 280.669 triệu đồng tăng 9,9%; Đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình ước đạt 590.299 triệu đồng tăng 14%; Vật phẩm văn hóa, giáo dục ước đạt 48.737 triệu đồng tăng 5,6%; Gỗ và vật liệu xây dựng ước đạt 658.769 triệu đồng tăng 33%; Ô tô con (dưới 9 chỗ ngồi) ước đạt 123.301 triệu đồng tăng 4,5%; Phương tiện đi lại trừ ô tô con (kể cả phụ tùng) ước đạt 376.224 triệu đồng, tăng 6,8%; Xăng, dầu các loại ước đạt 717.663 triệu đồng tăng 21,9%; Nhiên liệu khác (trừ xăng dầu) ước đạt 92.983 triệu đồng tăng 28,7%; Đá quý, kim loại quý và sản phẩm ước đạt 10.146 triệu đồng tăng 8,4%; Hàng hóa khác ước đạt 285.941 triệu đồng tăng 8,3%; Dịch vụ sửa chữa xe ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác ước đạt 80.496 triệu đồng tăng 3,3%;

* Doanh thu hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành quý III/2022 ước đạt 160.448 triệu đồng, giảm 8,75% so với quý trước, tăng 32,33% so cùng kỳ năm trước. Giảm so với quý trước chủ yếu do các hoạt động du lịch, sự kiện văn hóa, lễ hội và các kỳ nghỉ lễ dài ngày tập trung vào các tháng trong quý II; tăng so với cùng kỳ năm trước do dịch bệnh được kiểm soát nhu cầu đi lại, ăn uống, du lịch tăng cao.

* Doanh thu hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành 9 tháng đầu năm ước đạt 478.269 triệu đồng, tăng 24,31% so với cùng kỳ năm trước. Tăng so với cùng kỳ năm trước do năm 2022 dịch Covid-19 đã cơ bản được khống chế nên các hoạt động du lịch, sự kiện văn hóa, lễ hội diễn ra sôi động hơn đã tác động tăng mạnh doanh thu các ngành lưu trú, ăn uống và du lịch.

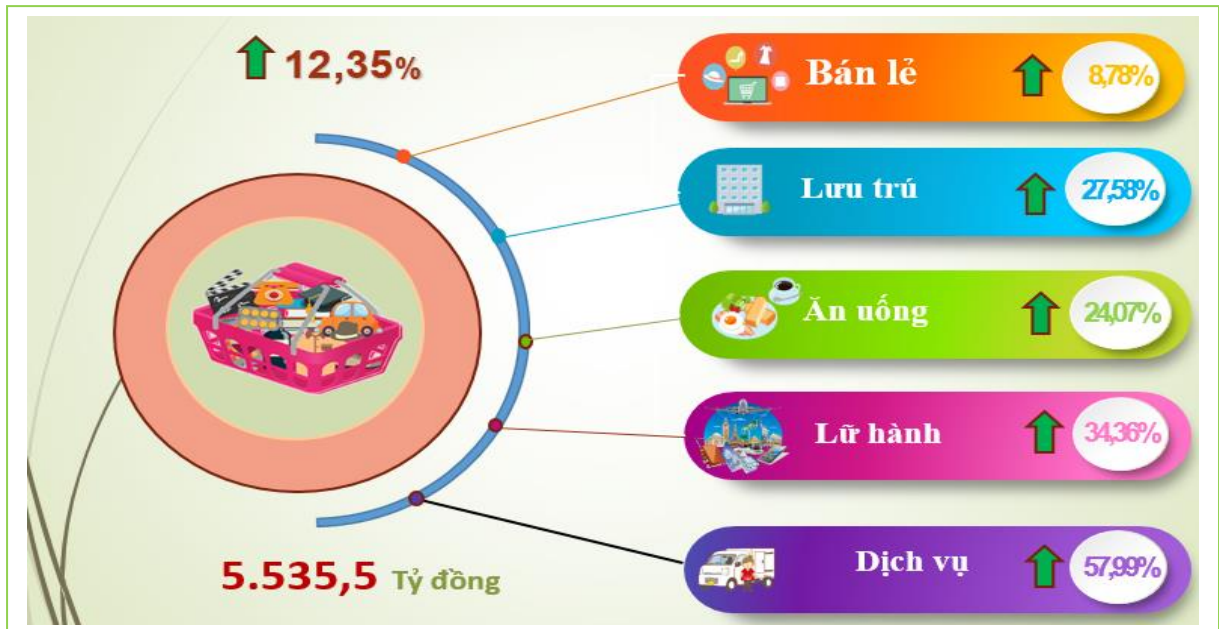
* 9 tháng đầu năm 2022, lượt khách phục vụ ước đạt 274.000 lượt, tăng 26,4% so với cùng kỳ năm trước; lượt khách du lịch theo tour ước đạt 201 lượt khách tăng 29,7% so với cùng kỳ năm trước.

Tính đến thời điểm hiện tại mạng lưới khách sạn có 32 khách sạn, bằng so với cùng kỳ năm trước, trong đó khách sạn 3 sao trở lên 3 khách sạn, số phòng khách sạn là 1.100 phòng tăng 13% so với cùng kỳ năm trước; công suất sử dụng phòng là 63%. Tổng số nhà hàng 140 cơ sở, tăng 2 cơ sở so với cùng kỳ năm trước.

* Doanh thu hoạt động dịch vụ khác quý III/2022 ước đạt 127.287 triệu đồng, tăng 4,51% so với quý trước, tăng 25,64% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2022 doanh thu hoạt động dịch vụ ước đạt 372.405 triệu đồng, tăng 57,99% so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân do ngành dịch vụ kinh doanh BĐS tăng cao tăng 50,2%, dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ tăng 29,1% do dịch Covid-19 cơ bản được kiểm soát nên các công ty, nhà máy tăng

cường hoạt động trở lại nên nhu cầu tuyển dụng lao động tăng, dịch vụ y tế và hoạt động trợ giúp xã hội tăng 6,8%, dịch vụ nghệ thuật, vui chơi và giải trí tăng 5,8%, dịch vụ khác (ngành S) tăng 26,7%.

Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ 9 tháng đầu năm 2022
So với cùng kỳ năm trước



3.2. Vận tải hành khách và hàng hóa

Nhìn chung 9 tháng đầu năm 2022 tình hình dịch bệnh đã được kiểm soát, nhu cầu đi lại của người dân tăng cao trong các dịp Lễ, Tết, bên cạnh đó tỉnh cũng đã triển khai tổ chức thành công một số sự kiện quan trọng như tuần du lịch văn hóa Lai Châu và các giải thể dục thể thao, đã thu hút được nhiều du khách, các vận động viên từ các tỉnh bạn và khách nước ngoài tham dự... cũng tác động mạnh đến doanh thu vận tải hành khách trong 9 tháng đầu năm. Nhiều công trình lớn đã thi công trở lại nhu cầu chở nguyên, nhiên vật liệu tăng cũng đã tác động đến doanh thu vận chuyển hàng hóa.

* Tổng doanh thu vận tải quý III/2022 ước đạt 76.353,1 triệu đồng, so với quý trước tăng 3,97%, tăng 30,61% so với cùng kỳ năm trước. Tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước là do tình hình dịch bệnh covid-19 đã được kiểm soát hoạt động vận tải diễn ra sôi động hơn.

* Lũy kế 9 tháng đầu năm 2022 doanh thu vận tải ước đạt 212.495,38 triệu đồng, tăng 13,94% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Doanh thu vận tải hành khách đạt 64.262,96 triệu đồng, tăng 27,22% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 143.794,82 triệu đồng, tăng 7,14% so với cùng kỳ năm trước; dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 4.437,60 triệu đồng, tăng gấp 2,5 lần so với cùng kỳ năm trước.

Khối lượng hành khách, hàng hoá vận chuyển, luân chuyển 9 tháng đầu năm 2022 (So với cùng kỳ năm trước)



3.3. Hoạt động xuất, nhập khẩu

Tỉnh chỉ đạo khảo sát, xác định các điều kiện mở cặp cửa khẩu tại Mốc số 17 huyện Mường Tè/Việt Nam - Giang Thành/Trung Quốc; chỉ đạo chuẩn bị các điều kiện phục lục lễ công bố cặp cửa khẩu Ma Lù Thàng/Việt Nam - Kim Thủy Hà/Trung Quốc lên cửa khẩu quốc tế; triển khai các giải pháp mở lại hoạt động tại cửa khẩu Ma Lù Thàng. 9 tháng đầu năm 2022, tình hình xuất nhập khẩu của tỉnh vẫn giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước.

Tổng giá trị xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn 9 tháng đầu năm 2022 ước đạt 30,55 triệu USD, bằng 60,12% kế hoạch năm, giảm 28,58% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể: Giá trị hàng hóa xuất khẩu trên địa bàn tỉnh đạt 8,70 triệu USD, bằng 33,17% kế hoạch năm, giảm 56,85% so với cùng kỳ năm trước, trong đó giá trị hàng hóa của địa phương xuất khẩu đạt 5,60 triệu USD, bằng 36,34% kế hoạch năm, giảm 52,76% so với cùng kỳ năm trước (mặt hàng xuất khẩu chủ yếu là sản phẩm chè 2.759,4 tấn); Giá trị hàng hóa nhập khẩu trên địa bàn tỉnh đạt 21,85 triệu USD, bằng 88,86% kế hoạch năm, giảm 3,36% so với cùng kỳ năm trước (hàng hóa nhập khẩu chủ yếu là thiết bị thủy điện 16,81 triệu USD).

Xuất, nhập khẩu 9 tháng đầu năm 2022
So với cùng kỳ năm trước



3.4. Phát triển Doanh nghiệp, thu hút đầu tư

Tiếp tục triển khai nhiều hoạt động nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp; thành lập và duy trì hoạt động của Tổ công tác hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc các dự án ngoài ngân sách nhà nước lĩnh vực nông nghiệp, đã kiểm tra 18 dự án chậm tiến độ, kịp thời đôn đốc các nhà đầu tư triển khai thực hiện.

Tình hình đăng ký kinh doanh, thu hút đầu tư đạt được nhiều kết quả tích cực: Cấp đăng ký thành lập mới 126 doanh nghiệp¹, tăng 51 doanh nghiệp so với cùng kỳ năm trước, tổng vốn đăng ký 3.347 tỷ đồng; nâng tổng số doanh nghiệp trên toàn tỉnh lên 1.815 doanh nghiệp, trong đó lũy kế có 1.525 doanh nghiệp kê khai thuế (trong đó có 126 doanh nghiệp kê khai mới); giải thể 12 doanh nghiệp; tạm ngừng hoạt động 52 doanh nghiệp. Thành lập 44 hợp tác xã (HTX), tăng 19 HTX so với cùng kỳ năm trước; lũy kế trên địa bàn tỉnh có 391 HTX, trong đó có 309 HTX hoạt động sản xuất kinh doanh; giải thể 02 HTX; tạm ngừng hoạt động 82 HTX.

Quyết định chủ trương đầu tư 16 dự án với vốn đăng ký đầu tư 4.230 tỷ đồng², tăng 09 dự án so với cùng kỳ năm trước; điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư 14 dự án; thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư 04 dự án. Lũy kế đến nay trên địa bàn tỉnh có 271 dự án với tổng vốn đầu tư 135.664 tỷ đồng; trong đó: 164 dự án đã hoàn thành và đi vào hoạt động, tổng vốn đăng ký đầu tư

¹ Phân theo lĩnh vực hoạt động: Dịch vụ 22 DN; Xây dựng 32 DN; thương mại và dịch vụ 32 DN; nông lâm nghiệp 28 DN; công nghiệp chế tạo 09 DN; Giáo dục đào tạo 02 DN; Truyền Thông 01 ND.

² Phân theo lĩnh vực: nông nghiệp 06 dự án với tổng vốn đăng ký đầu tư 584 tỷ đồng; công nghiệp xây dựng 10 dự án với tổng vốn đăng ký đầu tư 3.646 tỷ đồng.

93.781,875 tỷ đồng; 41 dự án đang triển khai thi công, tổng vốn đăng ký 19.741,24 tỷ đồng, lũy kế vốn đầu tư từ khi khởi công đến hết quý III/2022 khoảng 14.592,4 tỷ đồng (tương đương 74% tổng vốn đầu tư), riêng trong 9 tháng đầu năm 2022 khoảng 6.200 tỷ đồng; 67 dự án đang hoàn thiện thủ tục pháp lý (chưa triển khai thi công), tổng vốn đăng ký 22.034,24 tỷ đồng.

Tình hình doanh nghiệp 9 tháng đầu năm 2022



II. KIỂM CHẾ LẠM PHÁT, ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ

1. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

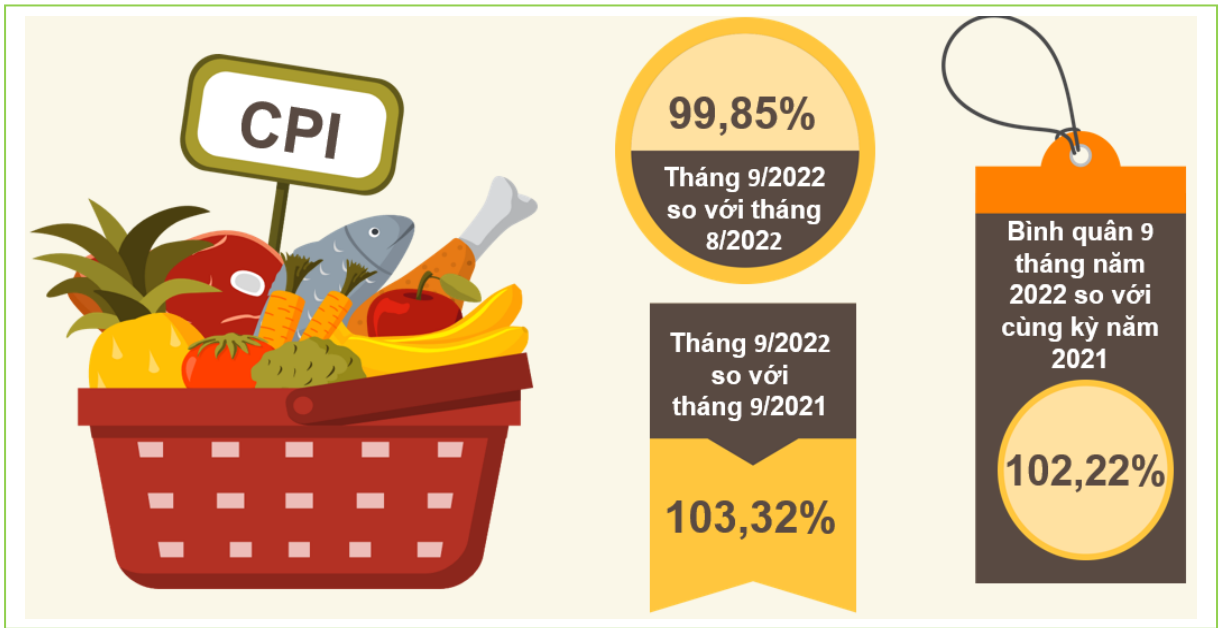
Trong thời gian qua, giá xăng liên tục giảm là nguyên nhân chính kéo chỉ số CPI trong tháng giảm. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9 năm 2022 trên địa bàn tỉnh Lai Châu giảm 0,15% so với tháng trước; tăng 3,32% so với cùng kỳ năm trước và tăng 6,8% so với kỳ gốc 2019.

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 9 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn tỉnh là 102,22%, tăng 2,22% so với cùng kỳ năm trước. CPI 9 tháng đầu năm tăng so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do ảnh hưởng từ chỉ số giá của nhóm giao thông tăng 15,05% so với cùng kỳ năm trước (nguyên nhân tăng do mặt hàng xăng tăng 40,83%, mặt hàng dầu diesel tăng 61,28%).

Chỉ số giá vàng: Giá vàng trong nước biến động theo giá vàng thế giới; Giá vàng trên địa bàn tỉnh bình quân 9 tháng đầu năm tăng 18,46% so với cùng kỳ năm trước do chịu sự tác động của việc giá vàng trong nước tăng. Giá vàng chỉ bán lẻ bình quân 9 tháng trên địa bàn tỉnh ở mức 6.708.844 đồng/chỉ.

Chỉ số giá đô la mỹ: Chỉ số giá đô la Mỹ bình quân 9 tháng đầu năm tăng 0,19% so với cùng kỳ năm trước. Giá bình quân 9 tháng 1USD = 23.142 VNĐ.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9 và bình quân 9 tháng đầu năm 2022



2. Đầu tư, xây dựng

Trong 9 tháng năm nay, các cấp các ngành địa phương tập trung chỉ đạo tháo gỡ khó khăn vướng mắc về bồi thường, hỗ trợ tái định cư, đơn đốc tiến độ triển khai các dự án đầu tư công từ nguồn ngân sách nhà nước, các dự án ngoài ngân sách nhà nước, triển khai thực hiện tốt dự án đầu tư lớn, dự án nổi cao tốc Nội Bài-Lào Cai với Thành Phố Lai Châu, các dự án đầu tư xây dựng thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh. Mặt khác trong 9 tháng đầu năm nay do ảnh hưởng của thế giới giá xăng dầu liên tục điều chỉnh tăng làm tăng giá cước vận chuyển hàng hóa, giá nguyên vật liệu xi măng, sắt thép... tăng làm thay đổi dự toán công trình tăng, chi phí đầu tư các dự án tăng.

2.1. Vốn đầu tư

* Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh quý III/2022 ước đạt 2.509.005 triệu đồng, so với quý trước giảm 17,06%, so với cùng kỳ năm trước giảm 1,60%. Trong đó: Vốn Nhà nước trên địa bàn ước đạt 934.502 triệu đồng, chiếm 37,25% tổng vốn đầu tư trên địa bàn, so với quý trước tăng 3,5%, so với cùng kỳ năm trước tăng 11,36%; Vốn ngoài Nhà nước ước đạt 1.574.503 triệu đồng, chiếm 62,75% tổng vốn đầu tư trên địa bàn, so với quý trước giảm 25,81%, so với cùng kỳ năm trước giảm 7,96%.

Nguyên nhân tổng vốn đầu tư quý III giảm 17,06% so với quý trước là do nguồn vốn ngoài nhà nước giảm 25,81%. Nguồn vốn đầu tư của khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước (các dự án thủy điện vừa và nhỏ, sửa chữa nâng cấp tài sản cố định, vốn đầu tư mua sắm tài sản cố định...) dự tính giảm 9,53% so với quý trước do điều kiện thời tiết tháng 7, tháng 8 diễn biến phức tạp mưa nắng

thất thường làm ảnh hưởng đến chất lượng và tiến độ thi công. Nguồn vốn đầu tư khu vực hộ dân cư quý III dự tính giảm 49,98% so với quý trước do số lượng hộ dân cư có đầu tư xây dựng nhà ở, sửa chữa nâng cấp tài sản trong quý giảm.

* Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh dự ước 9 tháng đầu năm 2022 ước đạt 7.634.482 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 16,64%. Trong đó: Vốn Nhà nước trên địa bàn ước đạt 2.558.474 triệu đồng, chiếm 33,51% tổng vốn đầu tư trên địa bàn, so với cùng kỳ năm trước tăng 0,18%; Vốn ngoài Nhà nước ước đạt 5.076.008 triệu đồng, chiếm 66,49% tổng vốn đầu tư trên địa bàn, so với cùng kỳ năm trước tăng 27,17%.

Hiện nay khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có duy nhất một đơn vị là Công ty liên doanh đá Lai Châu, trong 9 tháng đầu năm 2022 không có đầu tư nên tổng số vốn đầu tư của khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 9 tháng đầu năm nay không phát sinh.

** Một số các dự án, công trình lớn thực hiện trên địa bàn tỉnh Lai Châu*

	Tổng mức đầu tư (Tỷ đồng)	Cộng dồn từ đầu năm đến đến tháng 9/2022 (Tỷ đồng)	Cộng dồn từ khi khởi công đến tháng 9/2022 (Tỷ đồng)
Thủy điện Nậm Cùm 3	1.893,26	396,7	1.325,33
Thủy điện Vàng Ma Chải 2	600	122,49	148,71
Thủy điện Vàng Ma Chải 3	719,95	140	144,56
Thủy điện Nậm Cùm 2	650	153,5	510,02
Thủy điện Nậm Cùm 5	275	155,17	266,81
Sắp xếp ổn định các điểm dân cư xã Tà Tổng	164	65,8	91,5
Đường Séo Lèng - Nậm Tăm	320	17,7	315,3
Đường giao thông Tá Bạ - Pa Ủ	300	44,3	255,6
Kè chống sạt lở mốc 18 đến mốc 19 xã Ka Lăng	150	54,2	95,7
Nâng cấp đường giao thông Nậm Lăn - Mốc 17 H mường tè	190	9,1	15,6

2.2. Xây dựng

* Giá trị sản xuất ngành xây dựng quý III năm 2022 (theo giá hiện hành) ước đạt 2.120.513 triệu đồng, so với quý trước tăng 9,1%; so với cùng kỳ năm trước tăng 22,66%. Dự ước giá trị sản xuất ngành xây dựng quý III năm 2022 (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt 1.315.099 triệu đồng, so với quý trước tăng 8,0%; so với cùng kỳ năm trước tăng 14,9%. Nguyên nhân tăng do dịch Covid-19 cơ bản được kiểm soát nên lực lượng lao động tập trung tại các doanh nghiệp

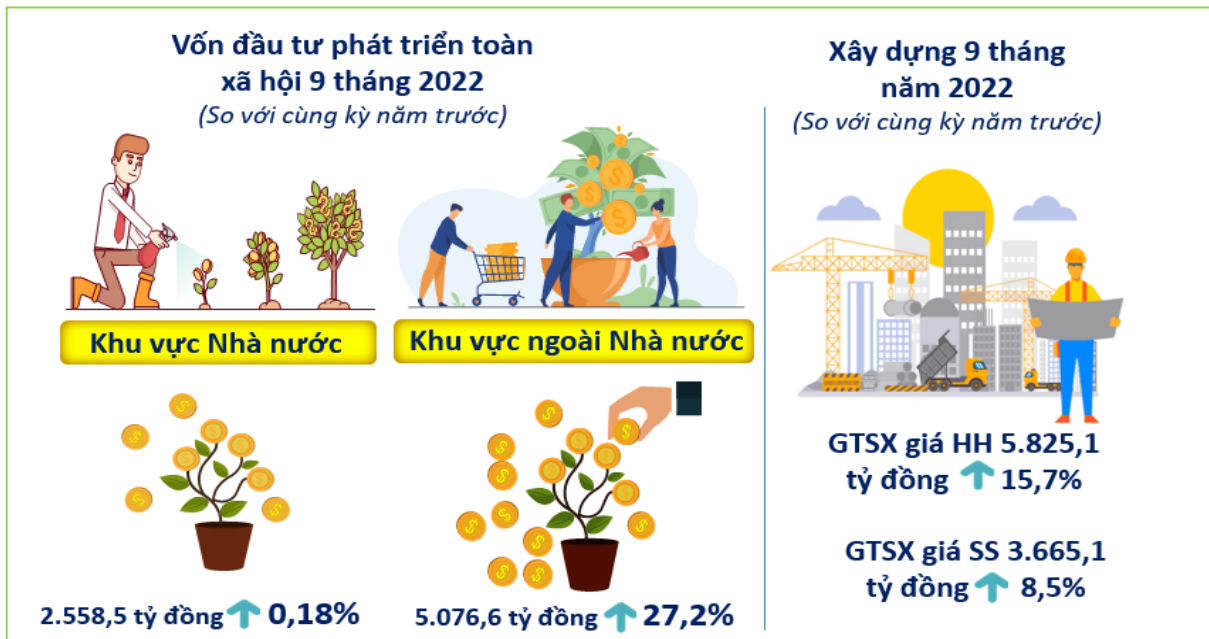
xây dựng được huy động tối đa để các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ và bàn giao công trình.

* Giá trị sản xuất ngành xây dựng 9 tháng đầu năm 2022 (theo giá hiện hành) ước đạt 5.825.133 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 15,72%. Giá trị sản xuất ngành xây dựng 9 tháng đầu năm 2022 (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt 3.665.136 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 8,48%.

Giá trị sản xuất ngành xây dựng 9 tháng năm 2022 theo giá so sánh dự ước tăng 8,48% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Công trình nhà ở tăng 2,19%, công trình nhà không để ở tăng 9,67%, công trình kỹ thuật dân dụng tăng 8,93%, hoạt động xây dựng chuyên dụng tăng 29,71%. Nguyên nhân giá trị sản xuất ngành xây dựng 9 tháng tăng do tình hình dịch bệnh Covid-19 cơ bản đã được kiểm soát các hoạt động xây dựng ổn định trở lại, các doanh nghiệp tập trung hoàn thiện các công trình dở dang và khởi công mới; tỷ lệ các hộ dân cư có đầu tư xây dựng mới và sửa chữa dự ước tăng so với cùng kỳ; giá một số mặt hàng vật liệu xây dựng như sắt, thép, xi măng, gạch... đã ổn định. Ngoài ra tình hình giải ngân vốn vay của các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh thuận lợi, nhanh chóng hơn.

Đầu tư và Xây dựng 9 tháng đầu năm 2022

(So với cùng kỳ năm trước)



3. Tài chính, tín dụng ngân hàng

- *Thu, chi ngân sách*: Tổng thu ngân sách địa phương ước thực hiện đến ngày 30/9/2022 đạt 8.365,5 tỷ đồng, tăng 11% so với dự toán Trung ương giao, tăng 7% so với dự toán Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh giao, tăng 7% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 1.677,0 tỷ đồng, đạt 86% so với dự toán Trung ương giao, đạt 75% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 15% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện đến ngày 30/9/2022 là 5.127,5 tỷ đồng, đạt 57% so với dự toán HĐND tỉnh giao, đạt 97% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Chi thường xuyên 3.458,0 tỷ đồng đạt 64% so với HĐND tỉnh giao, tăng 1% so với cùng kỳ năm trước.

Thu, chi ngân sách ước tính 9 tháng đầu năm 2022

So với cùng kỳ năm trước

(Ngày ước 07/9/2022)



- *Hoạt động ngân hàng*: Hoạt động ngân hàng ổn định, an toàn; các chi nhánh ngân hàng thương mại, quỹ tín dụng Nhân dân tiếp tục triển khai các giải pháp chủ động, linh hoạt huy động tối đa nguồn huy động tại địa phương; đồng thời tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho người dân và doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, hỗ trợ phục hồi sau đại dịch. Ước thực hiện đến 30/9/2022, tổng huy động vốn đạt 17.417 tỷ đồng, tăng 2,3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó nguồn vốn huy động tại địa phương đạt 8.702 tỷ đồng, tăng 7,4%; tổng dư nợ đạt 16.961 tỷ đồng, tăng 6,0% so với cùng kỳ năm trước; tỷ lệ nợ xấu nội bảng là 1,11%/tổng dư nợ; tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt chiếm hơn 87% tổng giao dịch thanh toán qua ngân hàng.

III. BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI, PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC, Y TẾ, VĂN HÓA VÀ CÁC LĨNH VỰC XÃ HỘI KHÁC

1. Dân số, lao động, việc làm

Quý III năm 2022 dân số trung bình toàn tỉnh Lai Châu ước tính là 483.789 người trong đó: Khu vực thành thị là 85.450 người, chiếm 17,66%; Khu vực nông thôn là 398.339 người, chiếm 82,34%. Dân số phân bố không đồng đều giữa các vùng trong tỉnh, dân số tập trung chủ yếu ở khu vực nông thôn, sống chủ yếu dựa vào sản xuất nông lâm nghiệp.

Số người từ 15 tuổi trở lên quý III năm 2022 trên địa bàn tỉnh Lai Châu ước khoảng 318.150 người, chiếm 65,76% so với tổng dân số. Trong đó lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên là 254.023 người (khái niệm mới ILSC19)

chiếm 79,34% trong tổng số người từ 15 tuổi trở lên; lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc ước tính khoảng 247.965 người, chiếm 97,62% so với lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên.

Việc thực hiện đô thị hóa, những chính sách khuyến khích đầu tư, mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, đa dạng hóa ngành nghề sản xuất kinh doanh... tạo nhiều việc làm mới khu vực thành thị. Tuy nhiên dân số khu vực nông thôn vẫn chiếm tỉ lệ cao (82,34% dân số toàn tỉnh), lao động chủ yếu tham gia lĩnh vực sản xuất nông lâm nghiệp nên vẫn còn một tỷ lệ khá cao lực lượng lao động tập trung ở khu vực nông thôn.

Trong quý III năm 2022, ước số người thiếu việc làm toàn tỉnh khoảng 3.404 người chiếm 1,34% so với tổng số lực lượng lao động, số người thất nghiệp là 1.512 người chiếm 0,61% so với lực lượng lao động. Số người thất nghiệp này chủ yếu là học sinh, sinh viên vừa học xong các trường chuyên nghiệp về địa phương chưa tìm được việc làm và người mắc các tệ nạn xã hội... trong độ tuổi lao động nhưng không tìm được việc làm. Tỷ lệ thiếu việc làm và thất nghiệp giảm so với quý trước và so với cùng kỳ năm trước do năm 2022 tình hình dịch bệnh Covid-19 đã được kiểm soát, các doanh nghiệp đã hoạt động trở lại bình thường. Cùng với nhiều chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ, giới thiệu việc làm của tỉnh nên tỷ lệ thiếu việc làm và thất nghiệp trên địa bàn tỉnh ngày càng giảm.

2. Tình hình đời sống dân cư

Tình hình đời sống dân cư 6 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn tỉnh Lai Châu diễn ra trong bối cảnh thuận lợi, khó khăn, thách thức đan xen, dịch bệnh covid-19 được kiểm soát, các hoạt động sản xuất kinh đi vào ổn định, nhưng bên cạnh đó thời tiết khắc nghiệt mưa lớn, mưa nhiều gây sạt lở đất đá, thiệt hại hoa màu, giao thông đi lại khó khăn làm ảnh hưởng đời sống của nhân dân.

a. Thực trạng đời sống cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, người lao động hưởng lương

Trong 9 tháng đầu năm 2022, công tác chăm lo đời sống cho CCVCLĐ trong tỉnh được các tổ chức công đoàn cơ sở quan tâm và triển khai có hiệu quả. Các chế độ chính sách như: tiền lương, BHXH, BHYT và các chế độ chính sách khác được thực hiện tốt. Tỉnh đã tổ chức thành công “Tháng công nhân” năm 2022 với phương châm “hướng mọi hoạt động về cơ sở, vì đoàn viên, người lao động, chăm lo lợi ích thiết thực cho đoàn viên” tạo sân chơi lành mạnh, không khí phấn khởi, tin tưởng trong đoàn viên, người lao động.

Chính phủ ban hành Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ Quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, tăng mức lương tối thiểu vùng từ 01/7/2022 (mức tăng 6%) nhằm hỗ trợ người lao động bớt khó khăn do tác động của dịch Covid-19, đảm bảo an sinh xã hội, bù trừ trượt giá.

b. Đời sống nông dân ở địa phương

Trong 9 tháng đầu năm 2022 đời sống nông dân trên địa bàn tỉnh gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của thời tiết. Trong 9 tháng đầu năm trên địa bàn tỉnh xảy ra nhiều đợt thiên tai gây ảnh hưởng đến hoa màu, vật nuôi... làm thiệt hại gia súc, gia cầm bị chết, hoa màu ngập úng, đổ dập, cuốn trôi cá, sạt lở đất ruộng... Bên cạnh đó giá thức ăn và phân bón tăng cao làm ảnh hưởng đến thu nhập của người dân. Chính vì vậy mà đời sống của bà con nhân dân trên địa bàn tỉnh còn gặp nhiều khó khăn, thiếu đói.

3. Công tác an sinh xã hội

Công tác giảm nghèo: Giai đoạn 2021-2025, Lai Châu phấn đấu giảm bình quân hộ nghèo 3%/năm, huyện nghèo giảm 4%/năm. Để đạt được mục tiêu Tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện chương trình Mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; tổ chức thực hiện phong trào thi đua "Lai Châu chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau" rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn tỉnh.

Tỉnh xác định giảm nghèo bền vững là một trong những nhiệm vụ quan trọng góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương, tỉnh đã tập trung vào các vùng đồng bào dân tộc đặc biệt khó khăn và những lĩnh vực có lợi thế của địa phương, phù hợp với trình độ nhận thức của người dân. Lồng ghép các nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa, nước sạch, thủy lợi... Mặt khác, hỗ trợ cây, con giống, máy móc, mô hình sản xuất cho người dân phát triển kinh tế, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần.

Tỉnh đã phối hợp với Tập đoàn Điện lực Việt Nam tổng kết thực hiện hỗ trợ theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP về chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo.

Thông qua Ngân hàng Chính sách tiếp tục giải ngân cho các cá nhân thuộc diện vay với lãi suất ưu đãi trên địa bàn tỉnh. Cụ thể: tính đến 31/08/2022: Cho vay ưu đãi hộ nghèo: 297.613 triệu đồng cho 4.683 khách hàng; Cho vay giải quyết việc làm: 215.130 triệu đồng cho 2.961 khách hàng; Hỗ trợ cho hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn: 57.382 triệu đồng cho 1.310 khách hàng; Cho vay nguồn nước sạch và vệ sinh môi trường: 63.575 triệu đồng cho 3.224 khách hàng.

Bảo trợ xã hội: Trong 9 tháng đầu năm 2022 HĐND, UBND tỉnh Lai Châu đã ban hành nhiều Nghị quyết, Quyết định liên quan đến công tác bảo trợ xã hội của tỉnh. Cụ thể: Quyết định phê duyệt hỗ trợ 5.128 hộ nghèo không có khả năng ăn Tết, với 20.996 khẩu, tổng số tiền là 4.199,2 triệu đồng; Quyết định về việc phê duyệt danh sách 358 người người cao tuổi thọ 90, 100 tuổi được chúc thọ, mừng thọ năm 2022, trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định về việc phân bổ gạo cứu đói giáp hạt năm 2022, phân bổ 548,19 tấn gạo cứu đói giáp hạt cho 8.848 hộ/36.546 khẩu tại các huyện, thành phố; Triển khai tặng quà của Tập đoàn VNPT hỗ trợ hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn. Đã triển khai 400 suất quà của Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam hỗ trợ cho hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn của 4 huyện Sìn Hồ, Nậm Nhùn, Mường Tè và Than Uyên (mỗi suất

500.000 đồng, tổng giá trị là 200 triệu đồng); Tổ chức trao tặng 1.085 suất quà và tiền mặt trị giá 554,8 triệu đồng cho trẻ em nghèo, mồ côi, có hoàn cảnh khó khăn; hỗ trợ 25 gia đình có trẻ em bị chết do đuối nước, tai nạn giao thông và trẻ em bị mắc bệnh hiểm nghèo với mức hỗ trợ 02 triệu đồng/gia đình; hỗ trợ khám tim mạch miễn phí, tiền ăn, đi lại, hỗ trợ phẫu thuật tim cho 2.052 trẻ em với tổng số tiền là 691,290 triệu đồng; hỗ trợ khám miễn phí cho 260 trẻ em khuyết tật, trong đó hỗ trợ tiền ăn, đi lại cho 174 trẻ em với tổng kinh phí 78,06 triệu đồng...

Công tác cấp phát thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng: Tính đến thời điểm báo cáo toàn tỉnh có 377.738 người tham gia bảo hiểm y tế. Số thẻ bảo hiểm y tế, sổ, thẻ khám chữa bệnh miễn phí là 309.910 người, trong đó người được cấp thẻ y tế khám chữa bệnh miễn phí chiếm tỉ lệ cao gồm: Thân nhân của đối tượng được cấp mã CA: 3.418 người; Hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hàng tháng: 5.997 người; Hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng: 5.365 người; Hộ gia đình nghèo: 107.680 người; Dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn: 121.788 người; Trẻ em dưới 6 tuổi: 54.101 trẻ em (trong đó cấp mới trong năm 2022 tính đến 31/8 là 7.183 thẻ); Còn lại là các đối tượng khác theo quy định được cấp phát thẻ bảo hiểm y tế miễn phí.

Thực hiện chính sách với người có công: Để thực hiện những chính sách đối với người có công. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã giao sở Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì, tham mưu trình UBND tỉnh ban hành các Quyết định về các chính sách đối với người có công (NCC), bao gồm: Tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho NCC, người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khác nhân dịp Tết Nguyên đán 2022, đã trao hơn 71 nghìn suất quà và tiền mặt với tổng kinh phí 22.304 triệu đồng; Thăm hỏi NCC và thân nhân NCC với cách mạng dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022, tổng số 620 suất quà, kinh phí 1.240 triệu đồng; Ban hành quyết định về phê duyệt danh sách đối tượng NCC, thân nhân NCC với cách mạng hưởng chế độ điều dưỡng năm 2022: 219 người, kinh phí 477.381 triệu đồng; Ban hành Quyết định phê duyệt danh sách tặng quà Chủ tịch nước nhân dịp kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ với 694 suất, số tiền 295,2 triệu đồng; Nhân dịp kỷ niệm 75 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947- 27/7/2022) các tập thể, cá nhân trong và ngoài tỉnh đã thăm hỏi, tặng 3.517 suất quà (bao gồm cả 58 sổ tiết kiệm) cho người có công, thân nhân người có công, số tiền là 2.012,9 triệu đồng.

Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: Triển khai thực hiện Đề án nông thôn mới gắn với du lịch năm 2022. Xây dựng Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025. Tiêu chí đạt được bình quân/xã trên địa bàn tỉnh đến thời điểm báo cáo đạt 15,9 tiêu chí/xã. Đã trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, đánh giá phân hạng 02 sản phẩm OCOP tiềm năng 5 sao của tỉnh; kết quả đánh giá phân hạng đợt 1 năm 2022 có 18 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên; lũy kế trên địa bàn tỉnh đã có 124 sản phẩm được công nhận là sản phẩm OCOP.

4. Giáo dục, đào tạo

Tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với diễn biến dịch Covid-19. Hoàn thành chương trình năm học 2021-2022 theo kế hoạch. Tổ chức thành công các kỳ thi, hội thi, đặc biệt là kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 đảm bảo an toàn, khách quan, đúng quy chế, tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT đạt 99,5%, tăng 0,8 điểm% so với năm 202116. Chuẩn bị các điều kiện dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 3, lớp 7, lớp 10. Ban hành Chỉ thị về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2022-2023; tổ chức khai giảng năm học mới và triển khai nhiệm vụ học kỳ I năm học 2022-2023.

Tiếp tục thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; cử 38 công chức, viên chức đi học đại học, 15 công chức, viên chức đi học sau đại học. Duy trì đào tạo 36 lớp với 978 học sinh, sinh viên, liên kết đào tạo 13 lớp với 680 học viên tại trường Cao đẳng cộng đồng.

5. Y tế

* *Tình hình dịch covid-19*: Từ ngày 12/08/2022 đến ngày 15/09/2022 toàn tỉnh phát hiện 610 ca mắc. Luỹ tích từ 01/01/2022 đến nay, toàn tỉnh phát hiện 74.997 ca mắc, trong đó: 74.887 ca khỏi bệnh, chiếm tỷ lệ 99,8% tổng số ca mắc; 110 ca đang điều trị (13 ca đang điều trị tại cơ sở y tế; 97 ca đang điều trị tại nhà, không có bệnh nhân tử vong).

Kết quả tiêm chủng: Luỹ tích, tổng số mũi đã tiêm trên địa bàn toàn tỉnh đến nay là: 1.154.735 mũi. Trong đó: Tỷ lệ trẻ em 5 đến dưới 12 tuổi tiêm mũi 1 đạt 94,1%, tiêm mũi 2 đạt 69,6%; Tỷ lệ người từ 12 đến dưới 18 tuổi được tiêm đủ 2 liều cơ bản đạt 97,1%, tiêm mũi 3 đạt 76,7%; Tỷ lệ người từ 18 tuổi trở lên được tiêm mũi 1 đạt 99,9%, tiêm mũi 2 đạt 97,2%, tiêm mũi 3 đạt 93,7%, tiêm mũi 4 đạt 97%.

* *Các dịch bệnh khác*: Các dịch bệnh khác cơ bản ổn định. Bệnh dại: trong tháng có 80 trường hợp bị chó mèo nghi dại cắn đến tiêm phòng vắc xin phòng dại, luỹ tích có 773 trường hợp đến tiêm phòng dại, không có trường hợp tử vong; Bệnh Tay- Chân Miệng: trong tháng giám sát phát hiện 01 trường hợp mắc mới, luỹ tích là 8 trường hợp, không có ca tử vong; Sốt phát ban nghi sởi: trong tháng giám sát phát hiện 03 trường hợp, luỹ kế giám sát phát hiện 19 trường hợp nghi mắc, không có ca tử vong; Bệnh viêm não do vi rút: phát hiện 7 trường hợp, luỹ kế giám sát phát hiện 30 trường hợp, không có ca tử vong; Bệnh lao: phát hiện mới 22 bệnh nhân, luỹ tích 157 bệnh nhân; Dịch cúm A: trong tháng giám sát phát hiện 02 trường hợp nghi mắc cúm A, luỹ tích có 05 trường hợp mắc cúm A (H3N2), không có ca tử vong; Bệnh sốt xuất huyết: phát hiện 05 trường hợp nghi sốt xuất huyết, luỹ tích 08 trường hợp mắc do đi du lịch từ các tỉnh phía Nam về.

* *Công tác phòng chống HIV/AIDS*: Tiếp tục thực hiện chương trình giảm thiểu tác hại dự phòng lây nhiễm HIV với các hoạt động tuyên truyền vận

động..., chăm sóc điều trị và tiếp cận thuốc ARV cho bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS, thực hiện oan toàn truyền máu trong điều trị tại bệnh viện. Trong tháng phát hiện 02 trường hợp nhiễm mới, lũy tích 30 trường hợp dương tính với HIV/AIDS phát hiện mới trong năm, lũy tích tử vong là 18 người. Số người nhiễm HIV/AIDS được quản lý, còn sống tại tỉnh là 1.710 người.

* *Công tác đảm bảo An toàn vệ sinh thực phẩm*: Tuyên truyền kiến thức và phổ biến các văn bản về lĩnh vực An toàn thực phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng như Đài truyền hình tỉnh, treo băng zôn, cổ động mặt đường.

Trong tháng không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm nào. Lũy tích từ đầu năm, trên địa bàn tỉnh xảy ra 01 vụ ngộ độc thực phẩm do độc tố tự nhiên tại bản Lùng Than - Tả Lèng - Tam Đường, có 03 người ăn, 03 người bị ngộ độc nhập viện điều trị, không có ca tử vong.

* *Công tác khám bệnh, chữa bệnh*: Thực hiện nghiêm thường trực cấp cứu 24/24h, cứu chữa thành công nhiều ca bệnh nặng, hiểm nghèo, thu hút được người bệnh đến cơ sở y tế, giảm chuyển tuyến trên, góp phần giảm tải cho các bệnh viện tuyến Trung ương. Tổng số lượt khám bệnh: 75.680 lượt bệnh nhân, bệnh nhân điều trị nội trú: 2.909 lượt bệnh nhân, Bệnh nhân điều trị ngoại trú, kê đơn: 31.363 lượt bệnh nhân.

* *Công tác tiêm chủng mở rộng*: Duy trì tiêm chủng thường xuyên tại 106/106 xã, phường, kết quả ước thực hiện tháng 9/2022 như sau: Trẻ em dưới 1 tuổi TCDD 8 loại vắc xin tiêm cho 760 trẻ, lũy tích 6.840/9.661 trẻ, đạt tỷ lệ 70,80%; phụ nữ có thai tiêm UV2 (+): tiêm cho 724 người, lũy tích 6.514/709 người, đạt tỷ lệ 67,09%; Trẻ em 18 tháng tuổi tiêm sởi- rubela: tiêm cho 791 trẻ, lũy tích 7.119/9.800 trẻ, đạt tỷ lệ 72,6%; Trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm vắc xin VGB trong 24h đầu sau sinh: tiêm cho 379 trẻ, lũy tích 3.411/6.332 trẻ, đạt tỷ lệ 53,86%.

6. Tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương

* Về trật tự xã hội: Từ ngày 15/08 đến ngày 14/09/2022 toàn tỉnh xảy ra 14 vụ tội phạm về trật tự xã hội (không tăng, giảm so với tháng 08/2022), làm 01 người chết, 07 người bị thương, thiệt hại mất 03 xe máy, tiền và tài sản khác giá trị khoảng 867 triệu đồng, đã điều tra làm rõ 13/14 vụ (đạt tỷ lệ 92,8%), bắt, xử lý 19 đối tượng; Phát hiện 23 vụ tội phạm về ma túy, bắt 26 đối tượng (giảm 05 vụ so với tháng 8/2022), thu 1.416,4g heroin, 2,2g thuốc phiện, 295,31g ma túy tổng hợp, 02 xe máy, 02 điện thoại di động; Vi phạm kinh tế: phát hiện 14 vụ (tăng 11 vụ so với tháng 8/2022), trong đó: khởi tố 02 vụ/06 đối tượng về hành vi buôn lậu và vận chuyển hàng hoá trái phép qua biên giới, xử lý hành chính 12 vụ việc với tổng số tiền 6,7 triệu đồng.

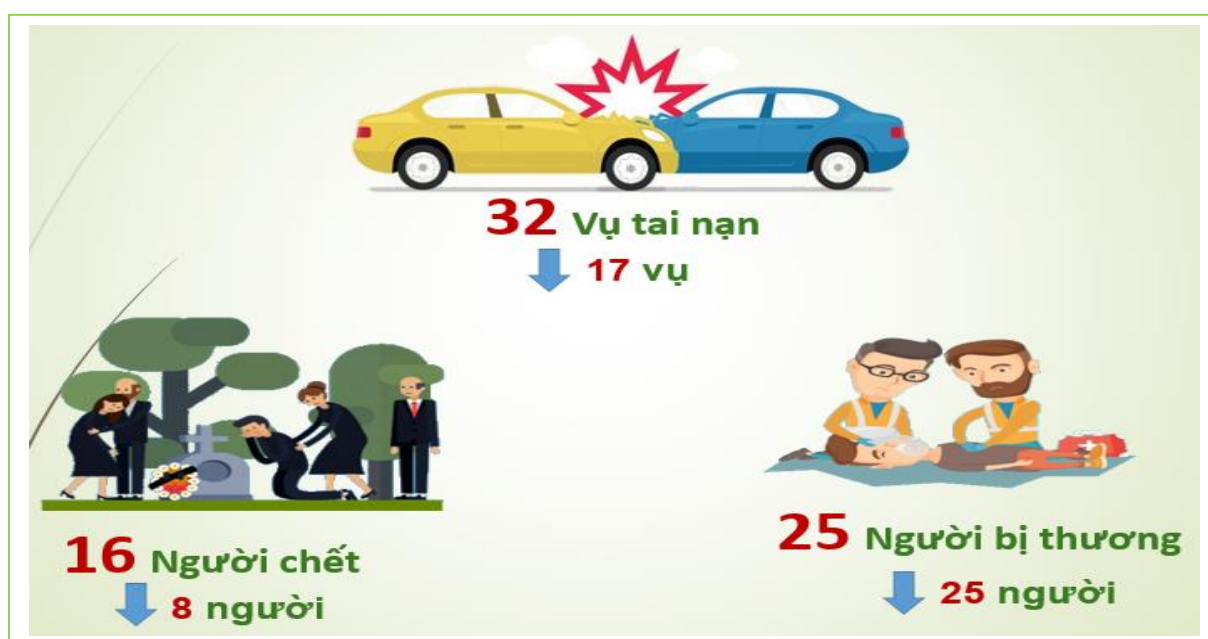
* An toàn giao thông: Trong tháng xảy ra 04 vụ làm 02 người chết và 03 người bị thương (tăng 01 vụ, 01 người bị thương so với tháng 08/2022), nguyên

nhân do người tham gia giao thông không làm chủ tốc độ và đi không đúng phần đường. Tính từ 1/1/2022 đến 15/9/2022, toàn tỉnh đã xảy ra 32 vụ tai nạn giao thông làm 16 người chết, 25 người bị thương.

* Công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ: Trong tháng trên địa bàn tỉnh xảy ra 02 vụ (01 vụ cháy nhà tại huyện Sơn Hồ, 01 vụ cháy ô tô tải tại Phong Thổ) ước tính thiệt hại khoảng 550 triệu đồng, nguyên nhân do chập điện. Tính từ 1/1/2022 đến 15/9/2022, toàn tỉnh đã xảy ra 09 vụ tai nạn cháy làm 01 người chết, Ước thiệt hại về tài sản khoảng 2.655 triệu đồng và 24ha thảm cỏ thực vật.

Trật tự, an toàn giao thông 9 tháng đầu năm 2022

So với cùng kỳ năm trước

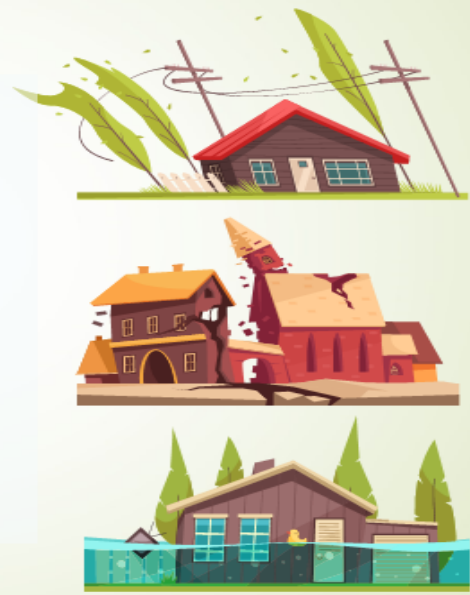


7. Tình hình thiên tai

Luỹ kế từ 19/12/2021 đến nay, trên địa bàn tỉnh Lai Châu xảy ra 22 đợt thiên tai làm 02 người chết, 05 người bị thương, 06 ngôi nhà đổ hoàn toàn, 307 ngôi nhà bị tốc mái và hư hỏng nhẹ, 209 con gia súc bị chết, 20,61 ha lúa bị ngập úng và hỏng, 33,54 ha hoa màu bị đổ dập, cuốn trôi 1,41ha ao cá, một số công trình thủy lợi bị đứt gãy và hỏng hoàn toàn 250m sắt phi dẫn nước ăn sinh hoạt của nhân dân, trên 250 cây xanh đô thị bị gãy đổ, 68ha cây cao su bị thiệt hại, sạt lở 1,34 ha đất ruộng, 03 công trình lớp học và nhà ở bán trú bị hư hỏng, tốc mái 03 chuồng trại chăn nuôi, hư hỏng một số công trình tại UBND xã và đồn biên phòng, 03 xe máy bị vùi lấp, một số tuyến đường giao thông bị đứt gãy, sạt lở, cuốn trôi, ước tính khối lượng đất đá sạt lở khoảng 101.447 m³. Tổng giá trị thiệt hại ước tính khoảng 40.089 triệu đồng.

Thiệt hại thiên tai 9 tháng đầu năm 2022

- **02 người chết**
- **313 ngôi nhà**
- **20,6 ha lúa**
- **03 lớp học**
- **33,5 ha hoa màu**
- **11,2 ha cây ăn quả**
- **209 con gia súc**
- **1,4 ha ao cá**



8. Tình hình môi trường

Từ ngày 15/08/2022 đến 14/09/2022 cơ quan chức năng đã phát hiện 14 vụ, giám 08 vụ so với tháng trước và tăng 08 vụ so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: khởi tố 01 vụ, 02 đối tượng, xử phạt vi phạm hành chính 10 vụ với tổng số tiền 110,6 triệu đồng, 03 vụ đang tiếp tục điều tra. Cụ thể các vụ vi phạm như sau: Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm: 01 vụ, khởi tố 02 đối tượng. Đổ chất thải rắn thông thường đặc thù trái phép xuống khu vực đất công cộng: 01 vụ, xử phạt 3,5 triệu đồng. Khai thác khoáng sản trái phép: 04 vụ, đã lập biên bản xử phạt 01 vụ với số tiền 20 triệu đồng, 03 vụ đang tiếp tục điều tra. Mua bán, vận chuyển, tàng trữ, tiêu thụ khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp: 05 vụ, xử phạt tổng số tiền 7,1 triệu đồng. Vận chuyển nguyên liệu, vật liệu, hàng hoá để rơi vãi ra môi trường trong khi tham gia giao thông: 01 vụ, xử phạt 3 triệu đồng. Vi phạm các quy định về thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường: 01 vụ, xử phạt 70 triệu đồng. Vi phạm quy định giấy chứng nhận kiểm dịch, vận chuyển động vật ra khỏi địa bàn tỉnh: 01 vụ, xử phạt 7 triệu đồng.

Lũy kế từ ngày 15/12/2021 đến nay, trên địa bàn tỉnh phát hiện 168 vụ, trong đó: đã xử lý 124 vụ với số tiền xử phạt 1.521 triệu đồng.

9. Hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin truyền thông

Về văn hoá: Trong tháng tham gia các hoạt động văn hóa: Lễ đón nhận Bằng ghi danh “Thực hành Then của người Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam” vào danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và Lễ hội Thành Tuyên năm 2022. Tổ chức thành công chương trình nghệ thuật chào mừng Tết Độc Lập, Ngày hội văn hoá - thể thao các dân tộc huyện Than Uyên lần thứ XI. Ngày 31/8-1/9 huyện Tân Uyên tổ chức Ngày hội Văn hoá - Thể thao các dân tộc huyện Tân Uyên lần thứ VIII năm 2022. Ngày 10/9, Hội người cao tuổi thành phố Lai Châu phối hợp với Trung tâm Văn hoá, Thể thao và Truyền

thông thành phố tổ chức Hội thi Tiếng hát Người cao tuổi thành phố Lai Châu lần thứ nhất năm 2022. Luỹ kế từ đầu năm đến nay tổ chức 47 buổi biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, đạt 58,8% kế hoạch giao và tăng 30% so với cùng kỳ năm ngoái. Tổ chức gần 200 buổi biểu diễn, giao lưu văn hoá, văn nghệ ở cơ sở, thu hút hơn 24.500 lượt người xem.

Đây là những hoạt động thiết thực chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước, của dân tộc trên địa bàn tỉnh, là sự kiện văn hoá, du lịch nhằm giới thiệu, quảng bá tiềm năng, thế mạnh phát triển văn hoá, thể thao, du lịch và di sản văn hoá các dân tộc trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Về thể dục, thể thao: Tổ chức thành công Giải bóng chuyền Công- Nông- Binh huyện Nậm Nhùn lần thứ VII. Giải cầu lông công chức, viên chức, lao động tỉnh Lai Châu lần thứ XIX năm 2022 - Tranh Cúp Ba sao. Giải thi đấu thể thao kỷ niệm 77 năm Ngày truyền thống ngành Thông tin và Truyền thông. Tổ chức các giải bóng chuyền đoàn kết công - nông - binh, giải bóng đá thanh niên và bóng chuyền hơi huyện Mường Tè thu hút hàng trăm vận động viên tham gia và nhận được sự cổ vũ đông đảo của quần chúng nhân dân. Luỹ kế từ đầu năm đến nay, đã tổ chức 12 giải thi đấu thể thao cấp tỉnh, trên 255 giải thi đấu thể dục thể thao cấp cơ sở; tham gia 17 giải thi đấu thể thao khu vực toàn quốc, đạt 80 huy chương các loại.

Các giải đấu được tổ chức nhằm tiếp tục hưởng ứng cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, thi đua chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước và của tỉnh. Góp phần nâng cao chất lượng đời sống văn hoá, tinh thần, khuyến khích, động viên đoàn viên, công chức viên chức, lao động, cán bộ, chiến sỹ, nhân dân tích cực luyện tập thể thao nâng cao sức khoẻ, thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mỗi cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp góp phần hoàn thành thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh năm 2022.

IV. KHÁI QUÁT CHUNG, ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP

9 tháng đầu năm 2022, tình hình dịch bệnh covid-19 đã được kiểm soát, cùng với những chính sách hỗ trợ của Nhà nước, các hoạt động sản xuất kinh doanh đi vào hoạt động ổn định và một số ngành tăng cao so với cùng kỳ năm trước. So với cùng kỳ năm trước: thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tăng 7%, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 25%, vốn đầu tư phát triển toàn xã hội tăng 17%, doanh thu bán lẻ hàng hóa tăng 8%, dịch vụ lưu trú, ăn uống tăng 24%, sản lượng lương thực ổn định. Bên cạnh đó, các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao được tổ chức nhiều hơn, thu hút lượt khách du lịch đến với Lai Châu tăng cao so với cùng kỳ năm trước. Tình hình tai nạn giao thông giảm đáng kể. Các hoạt động chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân được kịp thời.

Tuy nhiên, giá xăng dầu tăng cao ảnh hưởng không nhỏ tới các hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

*** Một số giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội 3 tháng cuối**

năm 2022

Về kinh tế

Tập trung thu hoạch cây trồng vụ Mùa và sản xuất vụ Thu, Đông đảm bảo tiến độ; tiếp tục đôn đốc chủ đầu tư các dự án trồng mới mắc ca hoàn thành chỉ tiêu theo kế hoạch. Tăng cường triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi.

Thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô hanh, điều tra, xử lý nghiêm minh các vụ vi phạm quy định về phòng cháy chữa cháy rừng. Chủ động theo dõi, ứng phó với các diễn biến phức tạp của thời tiết.

Tiếp tục triển khai các bước thiết lập cơ chế hợp tác về thương mại giữa tỉnh Lai Châu với Cục Thương mại Châu Hồng Hà, tỉnh Vân Nam (Trung Quốc). Chủ động nắm bắt tình hình xuất, nhập khẩu hàng hóa tại các cửa khẩu biên giới phía Bắc, các quy định về tiêu chuẩn của nước nhập khẩu để kịp thời phổ biến thông tin, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các đơn vị, doanh nghiệp.

Tập trung đôn đốc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm tiến độ, chất lượng giải ngân. Tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành trung ương, các địa phương đẩy nhanh tiến độ của dự án đường nối cao tốc Nội Bài - Lào Cai với thành phố Lai Châu.

Kiểm tra chặt chẽ công tác quản lý, sử dụng ngân sách đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí và ưu tiên cho những khoản chi cấp bách.

Đẩy mạnh triển khai các hoạt động cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tổ chức nhiều các hoạt động nhằm quảng bá, xúc tiến, thu hút đầu tư vào địa bàn.

Triển khai thực hiện tốt các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, người dân phát triển kinh tế khi giá xăng dầu tăng cao và sau ảnh hưởng của dịch covid-19.

Chủ động theo dõi diễn biến cung cầu hàng hóa thiết yếu trên địa bàn tỉnh để kịp thời triển khai các giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa thiết yếu phục vụ nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân trong phòng chống dịch bệnh và mùa mưa lũ.

**** Về văn hóa - xã hội***

Thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân nhất là các tuyến xã, vùng sâu, vùng xa.

Tập trung nguồn lực, tiếp tục đẩy nhanh hơn nữa tiến độ tiêm vắc xin phòng Covid-19 cho các đối tượng theo quy định đảm bảo an toàn, hiệu quả.

Kiểm tra việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông lớp 3, lớp 7, lớp 10. Nâng cao chất lượng dạy và học các lớp xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ. Đẩy mạnh công tác phân luồng, hướng nghiệp cho học

sinh trung học.

Tập trung chăm lo cải thiện đời sống nhân dân, xóa đói, giảm nghèo bền vững, trong đó trọng tâm là thực hiện các chính sách tạo việc làm.

Các sở ban ngành chuyên môn tiếp tục thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với giải quyết việc làm.

Tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bảo tồn và phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa dân tộc.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông.

Trên đây là báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội tháng 9, quý III và 9 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Nơi nhận:

- Vụ TK Tổng hợp và PBTTTK - TCTK;
- TT Tư vấn và DVTK - TCTK;
- Tỉnh uỷ Lai Châu;
- HĐND tỉnh Lai Châu;
- UBND tỉnh Lai Châu;
- Sở Kế hoạch - Đầu tư tỉnh LC;
- Công TTĐT tỉnh Lai Châu (Phổ biến);
- Lãnh đạo Cục TK Lai Châu;
- Lưu: TH, VT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Vũ Mạnh Khiết